

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

○ ThS. THÁI HUY BẢO\*

**N**gày 16/10/2007, Bộ GD-ĐT đã ban hành Chương trình bồi dưỡng (BD) nghiệp vụ sư phạm (NVSP) cho giảng viên (GV) đại học, cao đẳng (ĐH, CD) (kèm theo *Quyết định 61/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT*) nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng NVSP cơ bản cho các đối tượng chưa qua đào tạo sư phạm (SP), theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa, nhằm bổ sung nguồn nhân lực và nâng cao năng lực SP cho đội ngũ GV các trường ĐH, CD, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục trong bối cảnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

## 1. Về chương trình BD NVSP

*Mục tiêu cụ thể của chương trình:* - Về kiến thức, người học được trang bị: + Các kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục đại học (GDDH); vai trò và sứ mệnh của GDDH, những xu hướng phát triển của GDDH hiện đại; + Các kiến thức cơ bản về tâm lý học dạy học, đặc điểm tâm lý người học, lý luận và phương pháp (PP), kỹ năng dạy học ĐH; + Các PP cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên (SV); - Về kỹ năng, người học được cung cấp: + Các kỹ năng về xây dựng đề cương chi tiết môn học và soạn thảo các bài giảng cụ thể; + Các kỹ năng SP cơ bản về PP đánh giá kết quả học tập của SV, PP dạy học (PPDH), phát triển chương trình GDDH, cách sử dụng các phương tiện kỹ thuật tiên tiến vào dạy học; + Các kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá quá trình dạy học; kỹ năng đọc, viết, trình diễn và giao tiếp trong quá trình dạy học; + Các kỹ năng tổ chức và quản lý trường ĐH (cấp bộ môn, khoa), quản lý SV theo quy định và nhiệm vụ của GV; - Về thái độ, giúp người học: + Hình thành ý thức nghề nghiệp, đạo đức và tác phong SP mẫu mực của nhà giáo trong các cơ sở ĐH; + Hình thành lòng say mê và hứng thú trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học; + Thể hiện thái độ khách quan, khoa học trong tổ chức và quản lý quá trình dạy học.

*Đối tượng BD NVSP* bao gồm: + GV các trường ĐH, CD chưa qua đào tạo NVSP; + Những người có trình độ từ ĐH trở lên, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có nguyện vọng trở thành GV các trường ĐH, CD; + Những người đang làm việc tại các viện nghiên cứu khoa học, các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất có trình độ từ ĐH trở lên, có nguyện vọng làm GV thỉnh giảng tại các trường ĐH, CD; + SV tốt nghiệp loại khá, giỏi các trường ĐH, CD có phẩm chất tốt, có nguyện vọng trở thành GV các trường ĐH, CD.

*Chương trình BD NVSP* gồm 10 tín chỉ (TC): + GDDH thế giới và Việt Nam (2 TC); + Tâm lý giáo dục học ĐH (2 TC); Lý luận và PP dạy học ĐH (2 TC); + Phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo (1 TC); + Đánh giá và kiểm định trong GDDH (2 TC); + Sử dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ trong dạy học (1 TC).

2. Bộ GD-ĐT cũng đã giao cho một số trường ĐH nhiệm vụ BD NVSP cho GV. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả BD NVSP cho GV, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

### 1) Bổ sung, hoàn thiện nội dung BD NVSP cho GV

Nội dung BD NVSP cho GV đã được quy định trong Chương trình của Bộ GD-ĐT nhưng cần được bổ sung, hoàn thiện. Trước hết, dựa vào khung chương trình đã có, bổ sung thêm phần kiến thức tự chọn. Nội dung của các học phần tự chọn nên tập trung vào các chủ đề: đổi mới PPDH theo đặc trưng chuyên ngành, nâng cao chất lượng tự học, thực hành, thực tập giảng dạy, nghiên cứu khoa học của SV, sử dụng thiết bị kỹ thuật dạy học chuyên ngành...

Vấn đề đổi mới PPDH theo đặc trưng chuyên ngành là một nội dung rất cần thiết trong chương trình BD NVSP cho GV. Tuy nhiên, số lượng các ngành đào tạo rất nhiều và đa dạng, không thể có chương trình BD riêng về đổi mới PPDH cho

\* Trường Đại học Sài Gòn

từng ngành được. Vì thế, BD NVSP cần giúp cho GV nắm vững những định hướng đổi mới PPDH ở ĐH, từ đó cụ thể hóa vào việc đổi mới PPDH ở từng môn học, từng ngành đào tạo. Cụ thể là:

- Phải tiến hành đổi mới một cách đồng bộ.

PPDH là một yếu tố của của quá trình đào tạo ĐH, có mối quan hệ với các yếu tố khác. Do đó muốn đổi mới PPDH, không thể không đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo; xây dựng và phát triển đội ngũ GV; cơ sở vật chất thiết bị phục vụ đào tạo; kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo...

Điều rõ ràng là việc đổi mới PPDH ở ĐH chỉ thực hiện được khi: + Mục tiêu của các trường ĐH hướng vào việc đào tạo nhân lực tư duy, nhân lực tạo nghiệp; + Các học phần có đủ tài liệu, giáo trình và tài liệu tham khảo được biên soạn dưới dạng những vấn đề, tình huống có vấn đề; + Nhà trường có những thiết bị dạy học mới như overhead, projector, multimedia; + Việc kiểm tra, đánh giá nhằm vào lĩnh vực nhận thức bậc cao của SV (áp dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá); + Bản thân GV phải nắm vững các PPDH mới và quan tâm đến dạy cách học cho SV.

- Phải hướng vào việc phát huy tính tích cực, chủ động của SV, tránh lối truyền thụ một chiều, nhồi nhét kiến thức, tiến tới dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề. Có thể xem đây là định hướng cơ bản nhất cho việc đổi mới PPDH ở trường ĐH nhằm tạo ra khâu đột phá, từ bỏ thói quen thụ động, chuyển sang cách học có nghiên cứu, tích cực, chủ động. Theo định hướng này, đòi hỏi phải đổi mới cách dạy của GV. GV phải dạy cho SV năng lực nhận thức, năng lực tư duy sáng tạo. Muốn thế người GV phải nắm vững năng lực nhận thức, năng lực tư duy của SV và phải biết áp dụng các PP khác nhau, tùy theo mục tiêu, tính chất của môn học, đặc điểm của người học, lớp học...

Cùng với đổi mới cách dạy của GV, phải đổi mới cách học của SV. Trong cách học của SV cần chú trọng đến PP tự học. Có hình thành được PP tự học, SV mới có thể thích ứng nhanh với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ và việc học tập suốt đời. Bên cạnh tự học, cần phải chú ý đến «cùng học». Cùng học (theo nhóm, tổ, lớp) sẽ rèn luyện cho SV khả năng hợp tác, khả năng thuyết phục và khả năng quản lí. Phải giảm bớt thời gian học tập trên lớp, dành thêm thời gian tự học, tự nghiên cứu của SV; nhất là trong phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, thời

gian học tập trên lớp của SV chỉ chiếm 50%, còn lại dành cho các hoạt động học tập độc lập khác. Vì thế, SV phải kế hoạch hoá các hoạt động học tập độc lập này để hoàn thành những nhiệm vụ học tập (cá nhân, nhóm) khác nhau.

- Phải có bước đi và mức độ thích hợp cho việc đổi mới PPDH. Hiện nay, nhiều trường ĐH còn có khó khăn về giáo trình, tài liệu học tập của SV, về đội ngũ GV (nhất là đối với những ngành mới) và về cơ sở vật chất, thiết bị... trong khi quy mô đào tạo không ngừng tăng lên. Điều đó, đòi hỏi việc đổi mới PPDH ở ĐH phải có bước đi và mức độ thích hợp, cụ thể là: + Cần xác định đổi mới PPDH ở ĐH là một quá trình lâu dài, phức tạp. Kinh nghiệm của các nước trên thế giới cho thấy, muốn thay đổi một cách dạy, một cách học (ví dụ, chuyển từ dạy học thụ động sang dạy học tích cực) ở ĐH phải mất nhiều năm. Điều đó lưu ý chúng ta không nên nóng vội nhưng cũng cần phải khẩn trương ở những khâu có thể cải tiến, «đột phá» ngay được; + Lựa chọn các môn học, các tổ bộ môn, các khoa có điều kiện triển khai trước việc đổi mới PPDH để rút kinh nghiệm cho toàn trường; + Tiến hành đổi mới PPDH theo các mức độ khác nhau: thuyết trình có đàm thoại thảo luận; tổ chức dạy học theo cách hướng dẫn SV học tập là chính; tổ chức dạy học theo hướng phát hiện và giải quyết vấn đề; tổ chức dạy học theo hướng nghiên cứu...

Ngoài ra, cần đưa vào nội dung BD những vấn đề: + Thiết kế và phát triển giảng dạy; + Sử dụng PP giảng dạy tương tác và các PP học tích cực; + Phong cách nghiên cứu trong giảng dạy và gắn kết mang tính bắt buộc giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học; + Biết và hiểu cách học khác nhau của SV; + Nhạy cảm trước những dấu hiệu của thị trường bên ngoài và coi trọng nhu cầu của nhà tuyển dụng; + Nắm vững sự phát triển mới trong dạy và học, bao gồm cả nhận thức về mô hình kép, học trực tiếp, học từ xa và sử dụng chung tài liệu; + Hiểu biết về khách hàng, coi trọng quan điểm và niềm say mê của những người có liên quan; + Hiểu biết ảnh hưởng của nhân tố văn hóa quốc tế và đa văn hóa đối với chương trình học; + Có khả năng dạy SV với những khả năng khác nhau trong thời gian dài, từ các nhóm SV khác nhau về tuổi đến những SV có điều kiện kinh tế - xã hội hay dân tộc, quốc tịch khác nhau...

## 2) Đổi mới PP BD NVSP cho GV

PP BD NVSP cho GV cần tinh giản về lí thuyết, dành thời gian hợp lí cho người học tự nghiên cứu, thảo luận, thực hành ứng dụng.

Ở một số nước trên thế giới, việc BD GV thường được tiến hành theo ba PP: - *PP lấy chuyên gia làm trung tâm*: chuyên gia cung cấp kiến thức và kinh nghiệm, còn GV tiếp thu và vận dụng; - *PP lấy phương tiện làm trung tâm*: các phương tiện thông tin được sử dụng để chuyển tải nội dung BD đến GV; - *PP lấy học viên làm trung tâm*: GV tự lực thực hiện chương trình BD với sự giúp đỡ của các hướng dẫn viên.

Mỗi PP nói trên đều có ưu điểm và nhược điểm của nó. Bởi thế trong BD GV, cần phải kết hợp cả ba PP này. Từ đó, có thể đề xuất một quy trình BD NVSP cho GV bao gồm các bước sau đây: 1) Phát tài liệu BD, hướng dẫn sơ bộ cho GV về nội dung tài liệu BD; 2) GV tự nghiên cứu tài liệu BD; 3) Tổ chức cho GV trao đổi về tài liệu BD theo trường; 4) Tập trung những nội dung GV chưa rõ hoặc chưa thống nhất qua tự nghiên cứu và trao đổi, thảo luận; 5) Tổ chức giải đáp.

### 3) *Đổi mới tổ chức BD NVSP cho GV*

Việc tổ chức BD NVSP cho GV cần linh hoạt (theo hình thức tích lũy tín chỉ) cho phù hợp với các loại đối tượng và với từng lĩnh vực đào tạo. Có thể theo các cách sau đây:

a) *BD từ trên xuống*: Đây là cách BD mang tính chất đồng loạt, dựa vào chương trình BD đã được ấn định. Cách BD này có ưu điểm là đảm bảo tính hệ thống của nội dung BD, nhưng hạn chế của nó là không cá thể hóa được nội dung BD cho phù hợp với nhu cầu của từng loại đối tượng.

b) *BD từ dưới lên*: Cách BD này dựa trên đề xuất của GV theo kiểu cần gì BD cái đó, thiếu cái gì BD cái đấy. GV ở các trường tự nêu ra nội

dung BD, do đó, tính thiết thực và hữu ích của công tác BD sẽ cao hơn. Tuy nhiên, để đáp ứng mọi nhu cầu về BD NVSP của GV cần phải có báo cáo viên (hướng dẫn viên) tại các trường ĐH. Chỉ những vấn đề nào cốt cán ở các trường không giải quyết nổi mới nhờ đến chuyên gia. Với cách tổ chức BD trên, nội dung BD sẽ có sự phân hoá, cơ chế BD cũng có sự thay đổi so với trước đây.

### 4) *Đổi mới đánh giá kết quả BD NVSP cho GV*

Sau mỗi học phần người học cần được đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan thông qua các bài thi, tiểu luận hoặc trình diễn sản phẩm.

- *Về nội dung đánh giá*: Cần phải đánh giá trên hai phương diện: + Nhận thức của GV về các vấn đề được BD; + Khả năng vận dụng những kiến thức được BD vào thực tế giảng dạy của GV.

- *Về hình thức đánh giá*: Có thể sử dụng các hình thức đánh giá như tự đánh giá, đánh giá giữa các nhóm GV và đánh giá của các cấp quản lí trường ĐH, CĐ.

*Tóm lại*: Nâng cao hiệu quả BD NVSP cho GV là một nhu cầu cấp thiết nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ GV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hóa về trình độ, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐH trong giai đoạn hiện nay. □

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng**. 2007.
2. Bộ GD-ĐT. **Đổi mới quản lí hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.



Ngày 10/3/2011, tại Tam Đảo - Vĩnh Phúc, đã diễn ra hội thảo "THUYẾT KIẾN TẠO TRONG GIÁO DỤC TIỂU HỌC" do Trường ĐHSP Hà Nội chủ trì.

Trong đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), lí thuyết kiến tạo - khuyến khích HS tự xây dựng kiến thức dựa trên kinh nghiệm cá nhân và áp dụng trực tiếp vào môi trường học tập của các em - là một trong những lí thuyết DH vượt trội đang được áp dụng ở cấp học, trong đó có tiểu học.

Các hình thức tổ chức DH theo xu hướng kiến tạo rất phong phú, đa dạng (thể hiện và thực hành; thảo luận; sắm vai; nghiên cứu

diễn hình; làm việc theo nhóm; giải quyết vấn đề; trò chơi và module; thể hiện trình diễn; thí nghiệm; phỏng vấn/tình huống; quy nạp; diễn dịch; v.v...). Đối với GV, sử dụng các PPDH theo quan điểm kiến tạo thuận lợi cho việc chuyển tải các nội dung DH bằng nhiều hình thức đa dạng, tạo điều kiện và cơ hội cho người học tham gia khám phá, khai thác vốn kinh nghiệm của bản thân trong quá trình học tập. Ở cấp tiểu học, những năm qua, giáo viên đã bước đầu áp dụng PPDH theo quan điểm nói trên, tạo được hứng thú học tập cho HS, góp phần nâng cao chất lượng DH. Tuy nhiên, trên thực tế, còn có những bất cập trong việc vận dụng lí thuyết kiến tạo trong đổi mới PPDH, không chỉ từ phía giáo viên mà ngay cả ở công tác quản lí giáo dục.

Tại Hội thảo, những phương diện lí luận cũng như thực trạng sử dụng các PPDH theo thuyết kiến tạo trong giáo dục tiểu học và một số minh họa giờ dạy có sử dụng các phương pháp này đã được trình bày thông qua các báo cáo từ các đơn vị ĐHSP Hà Nội (PGS. TS Lê Đình Trung, GS.TSKH Nguyễn Kế Hào, PGS. TS Phó Đức Hoà, Nguyễn Hà My, ...), Trường ĐH Vinh (PGS.TS Phạm Minh Hùng, ThS. Bùi Xuân Hùng), Trường ĐH Hùng Vương (ThS. Lê Thị Hồng Chi), Học viện QLGD (TS Nguyễn Thành Vinh, TS Nguyễn Thị Thanh Hằng), CĐSP Điện Biên (Nguyễn Quỳnh Dương), Trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội (Nguyễn Huyền Trang), Trường tiểu học Văn Điển - Hà Nội (Trương Thị Thanh Nga), v.v... H'NÂU